TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **341**/2023/DS-ST
Ngày: 18/7/2023
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng và thẻ tín dụng

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Trúc Lý

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Quốc Thắng

2. Bà Nguyễn Thị Bông Hường

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Bích Đào – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thúy Hà, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 356/2022/DSST ngày 19 tháng 10 năm 2022 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng và thẻ tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 340/2023/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TNHH M

Địa chỉ: Số 29 L, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Hồng Q (có đơn xin vắng mặt)

- *Bị đơn:* Ông Võ Xuân V, sinh năm 1978 (vắng mặt)

HKTT: Số 102/15E B, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tạm trú: A10.04 chung cư B, số 683A Â, phường Tân Thành, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Ngân hàng TNHH M có người đại diện theo ủy quyền ông Lê Hồng Q trình bày: Theo Đơn xác lập quan hệ khách hàng ký ngày 19/10/2016; Đơn xác lập quan hệ khách hàng ký ngày 07/02/2018; Đơn đăng ký cấp thẻ tín dụng ngày 18/02/2019 của ông Võ Xuân V Ngân hàng đã cấp tín dụng cho ông V các khoản vay như sau:

Khoản vay số 775908: số tiền vay 460.000.000 đồng giải ngân ngày 31/10/2016, thời hạn vay 60 tháng, lãi suất trong hạn 13,49%/năm, lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn.

Khoản vay số 1032453: số tiền vay 411.000.000 đồng giải ngân ngày 28/02/2018; thời hạn vay 60 tháng, lãi suất trong hạn 15,99%/năm, lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn.

Thẻ tín dụng số 5261810000068861: hạn mức thẻ 176.000.000 đồng, ngày cấp 26/02/2019 thời hạn sử dụng tháng 12/2022, lãi suất theo thỏa thuận Điều khoản thẻ tín dụng.

Trong quá trình cấp tín dụng, ông V vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Ngày 18/12/2021 Ngân hàng đã có thông báo chấm dứt cho vay thu hồi nợ trước hạn để yêu cầu ông Vinh thanh toán toàn bộ dư nợ còn thiếu.

Nay Ngân hàng TNHH M yêu cầu ông V thanh toán số tiền 413.852.530 đồng (Bốn trăm mười ba triệu tám trăm năm mươi hai ngàn năm trăm ba mươi đồng), cụ thể như sau:

Khoản vay số 775908: Nợ gốc 37.339.944 đồng, nợ lãi trong hạn 568.684 đồng, lãi phạt và phí 2.299.830 đồng. Tổng cộng 40.208.458 đồng.

Khoản vay số 1032453: Nợ gốc 148.857.437 đồng, nợ lãi trong hạn 9.833.585 đồng, lãi phạt và phí 2.228.112 đồng. Tổng cộng 160.919.134 đồng.

Thẻ tín dụng 5261810000068861: Nợ gốc 171.810.526 đồng, lãi trong hạn 40.914.412 đồng. Tổng cộng 212.724.938 đồng.

Ngân hàng yêu cầu ông V tiếp tục thanh toán tiền lãi theo hợp đồng thỏa thuận từ khi Bản án có hiệu lực cho đến khi ông V thanh toán xong các khoản nợ.

Bị đơn ông Võ Xuân V vắng mặt, không có ý kiến.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

+ *Về việc tuân theo pháp luật:* Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự đều tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào phòng nghị án theo quy định tại Điều 48, Điều 51, Điều 63, Điều 203, từ Điều 239 đến Điều 267 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ *Về nội dung vụ án:* Căn cứ Hợp đồng tín dụng được ký kết giữa Ngân hàng và ông Võ Xuân V là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp quy định pháp luật. Ông V vi phạm nghĩa vụ thanh toán được các bên thỏa thuận trong hợp đồng là gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 463 và Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và nghe ý kiến trình bày của đại diện Viện kiểm sát. Sau khi nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quyền khởi kiện, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Xét đơn khởi kiện của nguyên đơn, Hợp đồng tín dụng mà hai bên ký kết, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là quan hệ hợp đồng dân sự về Tranh chấp hợp đồng tín dụng. Do bị đơn cư trú tại quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh nên Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý giải quyết là phù hợp quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục xét xử vắng mặt bị đơn: Toà án đã tống đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên hòa giải và phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Giấy triệu tập đương sự, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên toà cho bị đơn là ông Võ Xuân V theo quy định tại Điều 177 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng ông Võ Xuân V vẫn vắng mặt. Do vậy Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông Võ Xuân V theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về yêu cầu của các đương sự:

- Về yêu cầu thanh toán số tiền gốc và lãi của Hợp đồng tín dụng:

Xét Hợp đồng tín dụng thể hiện thỏa thuận của các bên là hoàn toàn tự nguyện, hình thức và nội dung không trái với quy định pháp luật nên có hiệu lực từ thời điểm các bên giao kết hợp đồng theo quy định tại Điều 385 và Điều 401 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Xét, trong quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng thì ông Võ Xuân V vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Võ Xuân V thanh toán số tiền nợ nợ các khoản vay còn thiếu là 413.852.530 đồng (Bốn trăm mười ba triệu tám trăm năm mươi hai ngàn năm trăm ba mươi đồng) và tiếp tục thanh toán tiền lãi theo hợp đồng thỏa thuận từ khi Bản án có hiệu lực cho đến khi ông V thanh toán xong các khoản nợ là có cơ sở và phù hợp với quy định tại Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên có căn cứ chấp nhận.

Xét, trong quá trình giải quyết vụ án, ông Võ Xuân V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn không đến Tòa án để trình bày ý kiến, yêu cầu do đó không có cơ sở xem xét.

- Về thời hạn và phương thức thanh toán: Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông V thanh toán số tiền nợ trên một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy, ông V đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán được các bên thỏa thuận trong Hợp đồng đã gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng, do đó việc Ngân hàng yêu cầu ông V thanh toán số tiền nợ trên một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở chấp nhận.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì ông Võ Xuân V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm

trên số tiền phải thanh toán cho Ngân hàng là 413.852.530 đồng, do đó án phí ông ông Võ Xuân V phải chịu là 20.554.101 đồng.

Hoàn trả cho Ngân hàng TNHH M số tiền tạm ứng án phí là 10.277.050 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TNHH M

Buộc ông Võ Xuân V có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng số tiền 413.852.530 đồng (Bốn trăm mười ba triệu tám trăm năm mươi hai ngàn năm trăm ba mươi đồng) theo các khoản vay số 775908, khoản vay số 1032453, thẻ tín dụng số 526181000006886.

Thời hạn thanh toán: Một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Võ Xuân V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 20.554.101đồng (Hai mươi triệu năm trăm năm mươi bốn ngàn một trăm lẻ một đồng).

- Hoàn trả cho Ngân hàng TNHH M số tiền tạm ứng án phí 10.277.050 đồng (Mười triệu hai trăm bảy mươi bảy ngàn không trăm năm mươi đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0036338 ngày 19/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND TP.HCM;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
- Lưu VP, hồ sơ./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thị Trúc Lý

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **HỘI THẨM NHÂN DÂN** **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**